

Số: *21* /2017/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày *08* tháng 12 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định thời gian gửi báo cáo kế hoạch tài chính - ngân sách, kế hoạch đầu tư công trung hạn; dự toán, phân bổ ngân sách địa phương; thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp huyện, xã và các biểu mẫu phục vụ công tác**

SỞ TƯ PHÁP TỈNH LAI CHÂU	
CÔNG	Số:..... <i>2582</i> .....
VĂN	Ngày:..... <i>20/12/17</i> .....
ĐẾN	Chuyển:.....

**Báo cáo tài chính - ngân sách trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ SÁU**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 04 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;*

*Xét Tờ trình số 2088/TTr-UBND, ngày 13 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp*

*huyện và cấp xã; thời gian Ủy ban nhân dân các cấp gửi báo cáo đến các Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân cùng cấp và quy định các biểu mẫu phục vụ công tác lập báo cáo của Ủy ban nhân dân các cấp; Báo cáo thẩm tra số 546/BC-HĐND ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định thời gian gửi báo cáo kế hoạch tài chính - ngân sách, kế hoạch đầu tư công trung hạn; dự toán, phân bổ ngân sách địa phương; thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp huyện, xã và các biểu mẫu phục vụ công tác lập báo cáo tài chính - ngân sách trên địa bàn tỉnh.

a) Phạm vi điều chỉnh:

Quy định thời gian Ủy ban nhân dân các cấp gửi đến Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, ban của Hội đồng nhân dân cùng cấp báo cáo: Kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán, phân bổ ngân sách địa phương hằng năm; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách và quyết toán ngân sách địa phương; thời gian giao dự toán ngân sách địa phương của Ủy ban nhân dân các cấp cho cơ quan, đơn vị ngân sách cấp dưới; thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp huyện và cấp xã; biểu mẫu của các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư và Ủy ban nhân dân cấp trên theo các nội dung tại Khoản a Điều này.

b) Đối tượng áp dụng

Hội đồng nhân dân, Thường trực hội đồng nhân dân các cấp; Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã.

Ủy ban nhân dân các cấp.

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác có liên quan.

**Điều 2.** Quy định thời gian gửi báo cáo kế hoạch tài chính - ngân sách, kế hoạch đầu tư công trung hạn; dự toán, phân bổ ngân sách địa phương; thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp huyện, xã.

1. Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo: Kế hoạch tài chính 05 năm địa phương; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách địa phương; báo

cáo kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương đến Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh trước ngày 18 tháng 11 năm thứ 05 của giai đoạn trước.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương.

a) Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước ngày 15 tháng 7 năm trước để Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến trước khi gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương đến Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh trước ngày 20 tháng 11 năm trước.

3. Ủy ban nhân dân các cấp gửi báo cáo về dự toán, phương án phân bổ ngân sách địa phương hằng năm đến Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã, Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân cùng cấp.

a) Cấp tỉnh: Trước ngày 20 tháng 11 năm hiện hành.

b) Cấp huyện: Trước ngày 12 tháng 12 năm hiện hành.

c) Cấp xã: Trước ngày 22 tháng 12 năm hiện hành.

4. Giao dự toán ngân sách địa phương của Ủy ban nhân dân các cấp cho các cơ quan, đơn vị và ngân sách địa phương cấp dưới.

a) Cấp tỉnh: Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

b) Cấp huyện: Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày Nghị quyết Hội đồng nhân dân cấp huyện thông qua.

c) Cấp xã: Trước ngày 31 tháng 12 của năm hiện hành.

5. Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện phê chuẩn quyết toán ngân sách năm trước của cấp mình.

a) Cấp xã: Trước ngày 30 tháng 6 năm sau.

b) Cấp huyện: Trước ngày 30 tháng 7 năm sau.

6. Gửi báo cáo quyết toán ngân sách địa phương.

a) Ủy ban nhân dân các cấp gửi báo cáo quyết toán ngân sách địa phương đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã.

Cấp xã: Trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

Cấp huyện: Trước ngày 30 tháng 4 năm sau.

Cấp tỉnh: Trước ngày 01 tháng 10 năm sau.

b) Ủy ban nhân dân các cấp gửi báo cáo quyết toán ngân sách địa phương cấp mình đến Hội đồng nhân dân cùng cấp chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân.

**Điều 3.** Quy định các biểu mẫu phục vụ công tác lập báo cáo tài chính – ngân sách

1. Biểu mẫu phục vụ lập kế hoạch tài chính 05 năm địa phương: Áp dụng theo các biểu mẫu số 01; 02 quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ.

2. Biểu mẫu phục vụ lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương: Áp dụng theo các biểu mẫu số 03; 04; 05; 06 quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ.

3. Biểu mẫu phục vụ lập kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm địa phương: Áp dụng từ biểu mẫu số 07 đến biểu mẫu số 11 quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ; từ biểu mẫu số 01 đến biểu mẫu số 06, từ biểu mẫu số 13 đến biểu mẫu số 19 quy định tại Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính.

4. Biểu mẫu phục vụ lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước: Áp dụng biểu mẫu số 01, 02, 03, 05 đến biểu mẫu số 09, từ biểu mẫu số 11 đến biểu mẫu số 15, biểu mẫu số 17, 18; từ biểu mẫu số 23 đến biểu mẫu số 29, từ biểu mẫu số 30 đến biểu mẫu số 35 quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

5. Biểu mẫu phục vụ lập báo cáo quyết toán ngân sách: Áp dụng mẫu biểu từ biểu mẫu số 60 đến biểu mẫu số 70 quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

*(Có danh mục biểu mẫu kèm theo Nghị quyết)*

**Điều 4.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

**Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XIV, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT./.

**CHỦ TỊCH**



**Vũ Văn Hoàn**



**PHỤ LỤC  
HỆ THỐNG BIỂU MẪU**

(Kèm theo Nghị quyết số: **21** /2017/NQ-HĐND ngày **08** /12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu)

Số hiệu mẫu biểu	Nội dung mẫu biểu
<b>A. Các mẫu biểu phục vụ lập kế hoạch tài chính 3 năm, 5 năm, đầu tư công trung hạn 5 năm</b>	
<b>I. Các mẫu biểu theo ND số 31/2017/ND-CP</b>	
<b>Phần thứ nhất</b>	<b>Kế hoạch tài chính 05 năm địa phương</b>
Biểu mẫu số 01	Dự báo một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu giai đoạn...
Biểu mẫu số 02	Kế hoạch tài chính - ngân sách giai đoạn 05 năm...
<b>Phần thứ hai</b>	<b>Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương</b>
Biểu mẫu số 03	Dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 05 năm...
Biểu mẫu số 04	Tổng hợp dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị và địa phương giai đoạn 05 năm...
Biểu mẫu số 05	Danh mục chương trình, dự án dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn trong nước giai đoạn 05 năm...
Biểu mẫu số 06	Danh mục chương trình, dự án dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài (vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài) giai đoạn 05 năm...
<b>Phần thứ ba</b>	<b>Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương</b>
Biểu mẫu số 07	Dự kiến cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 03 năm...
Biểu mẫu số 08	Dự kiến thu ngân sách nhà nước theo lĩnh vực giai đoạn 03 năm...
Biểu mẫu số 09	Dự kiến cân đối nguồn thu, chi ngân sách cấp tỉnh và ngân sách huyện giai đoạn 03 năm...
Biểu mẫu số 10	Dự kiến chi ngân sách cấp tỉnh theo cơ cấu chi giai đoạn 03 năm...
Biểu mẫu số 11	Dự kiến kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương giai đoạn 03 năm...
<b>II. Các mẫu biểu theo Thông tư số 69/2017/TT-BTC</b>	
Biểu mẫu số 01	Dự báo một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu giai đoạn 03 năm ...
Biểu mẫu số 02	Biểu Tổng hợp dự toán thu nsnn năm giai đoạn ...
Biểu mẫu số 03	Dự kiến thu cân đối ngân sách nhà nước theo sắc thuế giai đoạn 03 năm ...
Biểu mẫu số 04	Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 03 năm ...
Biểu mẫu số 05	Kế hoạch vay và trả nợ ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 03 năm ...
Biểu mẫu số 06	Dự kiến nhu cầu, nguồn và số bổ sung chi thực hiện cải cách tiền lương
Biểu mẫu số 13	Tổng hợp nhu cầu chi ngân sách nhà nước giai đoạn 03 năm.....
Biểu mẫu số 14	Tổng hợp nhu cầu chi đầu tư phát triển giai đoạn 03 năm .....
Biểu mẫu số 15	Nhu cầu chi đầu tư phát triển lĩnh vực giai đoạn 03 năm .....
Biểu mẫu số 16	Tổng hợp nhu cầu chi thường xuyên giai đoạn 03 năm.....
Biểu mẫu số 17	Chi tiết nhu cầu chi thường xuyên giai đoạn 03 năm.....
Biểu mẫu số 18	Tổng hợp mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu và nhu cầu chi mới giai đoạn 03 năm.....
Biểu mẫu số 19	Dự kiến số thu, chi từ nguồn thu được để lại theo chế độ giai đoạn 03 năm ...
<b>B. Các mẫu biểu phục vụ lập dự toán thu, chi NSNN theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC</b>	
<b>Phần thứ nhất</b>	<b>Mẫu biểu lập dự toán thu ngân sách nhà nước</b>
Biểu mẫu số 01	Tổng hợp dự toán thu ngân sách nhà nước năm....
Biểu mẫu số 02	Tổng hợp dự toán thu ngân sách nhà nước theo sắc thuế năm...
Biểu mẫu số 03	Dự kiến số thuế giá trị gia tăng phải hoàn năm....
<b>Phần thứ hai</b>	<b>Mẫu biểu lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước</b>



Mẫu biểu số 05	Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm...
Mẫu biểu số 06	Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm... chi tiết theo đơn vị trực thuộc
Mẫu biểu số 07	Dự toán thu, chi, nộp ngân sách nhà nước từ các khoản phí và lệ phí năm...
Mẫu biểu số 08	Tổng hợp dự toán thu, chi từ nguồn vay nợ nước ngoài và vốn đối ứng năm...
Mẫu biểu số 09	Tổng hợp dự toán thu, chi từ nguồn viện trợ và vốn đối ứng năm...
Mẫu biểu số 11.1	Dự toán chi các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu năm...
Mẫu biểu số 11.2	Dự toán chi các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu năm...
Mẫu biểu số 12.1	Dự toán thu, chi theo lĩnh vực sự nghiệp năm...
Mẫu biểu số 12.2	Dự toán thu, chi đơn vị sự nghiệp lĩnh vực năm...
Mẫu biểu số 12.3	Dự toán thu, chi đơn vị sự nghiệp lĩnh vực năm...
Mẫu biểu số 12.4	Dự toán thu, chi đơn vị sự nghiệp lĩnh vực năm...
Mẫu biểu số 12.5	Dự toán thu, chi đơn vị sự nghiệp lĩnh vực năm...
Mẫu biểu số 13.1	Cơ sở tính chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề năm...
Mẫu biểu số 13.2	Cơ sở tính chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình năm...
Mẫu biểu số 13.3	Cơ sở tính chi sự nghiệp khoa học và công nghệ năm...
Mẫu biểu số 13.4	Cơ sở tính chi sự nghiệp văn hóa thông tin năm...
Mẫu biểu số 13.5	Cơ sở tính chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn năm...
Mẫu biểu số 13.6	Cơ sở tính chi sự nghiệp thể dục thể thao năm...
Mẫu biểu số 13.7	Cơ sở tính chi sự nghiệp bảo vệ môi trường năm...
Mẫu biểu số 13.8	Cơ sở tính chi các hoạt động kinh tế năm...
Mẫu biểu số 13.9	Chi tiết chi các hoạt động kinh tế theo chương trình/dự án năm...
Mẫu biểu số 13.10	Cơ sở tính chi thực hiện chính sách đối với các đối tượng thuộc lĩnh vực bảo đảm xã hội năm...
Mẫu biểu số 13.11	Cơ sở tính chi thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng năm...
Mẫu biểu số 13.12	Cơ sở tính chi thực hiện chính sách trợ giúp xã hội năm...
Mẫu biểu số 14	Cơ sở tính chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể năm...
Mẫu biểu số 15.1	Báo cáo biên chế - tiền lương của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể năm...
Mẫu biểu số 15.2	Báo cáo lao động - tiền lương - nguồn kinh phí đảm bảo của các đơn vị sự nghiệp năm...
Mẫu biểu số 17	Dự toán chi cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý năm...
Mẫu biểu số 18	Kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách năm...
<b>Phần thứ ba</b>	<b>Mẫu biểu lập dự toán chi đầu tư phát triển</b>
Mẫu biểu số 23	Dự toán chi đầu tư từ nguồn NSNN (vốn trong nước) năm...
Mẫu biểu số 24	Dự toán chi đầu tư từ nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi theo phương thức cấp phát từ NSTW (không bao gồm vốn nước ngoài giải ngân)
Mẫu biểu số 25	Dự toán chi đầu tư từ nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi theo phương thức cấp phát (giải ngân theo cơ chế tài chính)
Mẫu biểu số 26	Dự toán chi đầu tư từ nguồn vốn NSTW bổ sung có mục tiêu cho NSDP (vốn trong nước) năm....
Mẫu biểu số 27	Tổng hợp dự toán chi đầu tư phát triển năm ...
<b>Phần thứ tư</b>	<b>Mẫu biểu lập dự toán ngân sách địa phương</b>
Mẫu biểu số 28	Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội cơ bản năm...
Mẫu biểu số 29.1	Cân đối NSDP năm... (dùng cho năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách)
Mẫu biểu số 29.2	Cân đối NSDP năm... (dùng cho các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách)
Mẫu biểu số 30	Kế hoạch vay và trả nợ ngân sách tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương năm...
Mẫu biểu số 31	Biểu tổng hợp dự toán thu NSNN năm...



Mẫu biểu số 32	Biểu tổng hợp dự toán chi NSDP năm....
Mẫu biểu số 33	Tình hình thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn NSTW bổ sung có mục tiêu cho NSDP (vốn trong nước) năm... và dự kiến kế hoạch năm...
Mẫu biểu số 34	Tình hình thực hiện các dự án đầu tư từ vốn ODA và vốn vay ưu đãi kế hoạch năm... và dự kiến kế hoạch năm....
Mẫu biểu số 35	Dự toán thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công lập năm...
<b>C. Các mẫu biểu phục vụ lập quyết toán ngân sách</b>	
Mẫu biểu số 60	Cân đối quyết toán ngân sách địa phương năm....
Mẫu biểu số 61	Quyết toán thu NSNN, vay NSDP năm...
Mẫu biểu số 62	Quyết toán chi ngân sách địa phương năm....
Mẫu biểu số 63	Quyết toán thu NSNN, vay NSDP theo mục lục ngân sách nhà nước năm...
Mẫu biểu số 64	Quyết toán chi, trả nợ NSDP theo mục lục ngân sách nhà nước năm...
Mẫu biểu số 65	Quyết toán chi chương trình mục tiêu theo mục lục ngân sách nhà nước năm....
Mẫu biểu số 66	Thuyết minh tăng, giảm chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể năm....
Mẫu biểu số 67	Thuyết minh chi khắc phục hậu quả thiên tai năm....
Mẫu biểu số 68	Thuyết minh tình hình sử dụng nguồn dự phòng, tăng thu và thường vượt dự toán thu ngân sách năm....
Mẫu biểu số 69	Báo cáo tình hình kiểm toán, thanh tra năm....
Mẫu biểu số 70	Báo cáo chi chuyển nguồn sang năm sau năm....



